

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2024/HS-ST
Ngày: 18-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Nụ.

Bà Triệu Thị Múi.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2024/TLST-HS ngày 07/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HS ngày 05/12/2024 đối với bị cáo:

Ma Thế B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1996 tại huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: xóm Đ, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng; số căn cước: 004096004920 cấp ngày 13/5/2023; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Thế T, sinh năm 1971 và con bà Ma Thị V, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 tiền sự. Ngày 23/8/2024 bị Công an xã Nam Quang, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xử phạt về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo; ngày 17/9/2024 bị Ủy ban nhân dân xã Nam Quang, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng; nhân thân: Xấu.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Dạ T –Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ma Thế T, sinh năm 1971; nơi cư trú: xóm Đ, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có đơn xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Vi Văn Q, sinh năm: 2001; nơi cư trú: xóm NĐ, xã NC, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

2. Anh Văn T, sinh năm 1986; nơi cư trú: xóm NP, xã L, huyện B, tỉnh Cao

Bằng (Vắng mặt).

3. Ma Văn C, sinh năm 1997; nơi cư trú: xóm T, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00' ngày 18/9/2024, tổ công tác điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đang thực hiện nhiệm vụ tại xóm Đ, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng phát hiện Ma Thế B (sinh năm: 1996; trú tại: xóm Đ, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng) có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy, tiến hành kiểm tra hành chính đối tượng đã thả 02 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng xuống đất, cạnh vị trí đang đứng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng (nghi là Heroine). Kiểm tra trên người, phát hiện tại túi quần trước bên trái B đang mặc có số tiền 200.000 đồng, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa người cùng toàn bộ tang vật trên về trụ sở Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng để tiến hành điều tra, làm rõ.

Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, nơi ở của Ma Thế B. Quá trình khám xét tạm giữ những đồ vật, tài liệu gồm:

- Trên giường ngủ ở bên phải hướng từ cửa chính vào, phát hiện:
 - + 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme màu xám, đã qua sử dụng;
 - + 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Tecno, màu xanh, đã qua sử dụng;
 - + 01 chiếc kéo bằng kim loại, cán nhựa màu đen đã qua sử dụng;
 - + 01 dao lưỡi lam bằng kim loại, màu bạc đã qua sử dụng;
 - + 01 mảnh giấy bạc màu vàng, kích thước 03 x 03cm;
- Trên mặt sàn nhà đối diện cửa ra vào khoảng 04m, phát hiện:
 - + 01 điện thoại di động, bàn phím bấm, nhãn hiệu Viettel, màu xanh, viền kim loại màu bạc, đã qua sử dụng;
 - + 01 mảnh giấy bạc đã đốt dở, kích thước 03 x 05cm.
- Tại vị trí sát vách buồng ngủ đối diện cửa ra vào, phát hiện: 01 cân tiểu ly, vỏ nhựa màu đen, nhãn hiệu Pocket Scale, đã qua sử dụng.

Ngày 18/9/2024 Công an huyện Bảo Lâm phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong, cân khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Ma Thế B khi bắt quả tang và gửi mẫu giám định. Kết quả cân xác định số ma túy thu giữ của B khi bắt quả tang có khối lượng 0,06 gam. Tại bản Kết luận giám định số: 528/KL-KTHS ngày 27/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Ma Thế B khai nhận:

Do có nhiều mối quan hệ với các đối tượng sử dụng ma túy Ma Thế B đã sử dụng ma túy thường xuyên, đã lệ thuộc vào ma túy, loại ma túy thường xuyên sử dụng là Heroine, trong ngày 04/9/2024 một mình đi đến xóm K, xã NC, huyện B, tỉnh Cao Bằng và mua Heroine với một người đàn ông tên Ton (B không biết rõ họ, năm sinh, chỉ nghe người khác nói nhà ở K, NC, B) được 01 gói nhỏ ma túy với số tiền 150.000 đồng, sau khi mua được ma túy B trích lấy một phần nhỏ để sử dụng, khi sử dụng xong có Vi Văn Q (sinh năm: 2001; trú tại: Xóm NĐ, xã NC, huyện B, tỉnh Cao Bằng) gọi điện cho B để hỏi mua Heroine, cả hai cùng hẹn địa điểm gặp nhau tại xóm K, xã NC mua bán ma túy. Đi đến nơi B bán cho Q 01 gói nhỏ Heroine với số tiền 150.000 đồng, đưa tiền mặt với số tiền 100.000 đồng, còn lại số tiền 50.000 đồng, Q tiếp tục chuyển cho B vào tài khoản số: 8301999991996.

Trưa ngày 17/9/2024, một mình B đi đến xóm K, xã NC, huyện B, tỉnh Cao Bằng được mua với một người đàn ông lạ, tên địa phương thường gọi là “Bố Đản” B không biết rõ tên thật, năm sinh, chỉ nghe người khác nói nhà ở K, NC, B, Cao Bằng 01 gói nhỏ Heroine với số tiền 200.000 đồng, rồi trích lấy một phần nhỏ Heroine để bản thân sử dụng, phần còn lại B bán cho Anh Văn T (sinh năm: 1986; trú tại: Xóm NP, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng) với số tiền 200.000 đồng, địa điểm mua bán tại đoạn đường liên xã N – NC thuộc xóm Đ, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng, khi mua bán chỉ có B và T biết.

Đến trưa ngày 18/9/2024 một mình B đến xóm K, xã NC, huyện B, tỉnh Cao Bằng mua ma túy với một người đàn ông tên địa phương thường gọi là “Bố Quang” B không biết rõ tên thật, năm sinh, chỉ nghe người khác nói nhà ở K, xã NC, huyện B được 02 gói Heroine với số tiền 200.000 đồng, số Heroine này B bán cho Ma Văn C (sinh năm: 1997; trú tại: Xóm T, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng) 01 gói với số tiền 200.000 đồng, địa điểm tại nhà của B thuộc xóm Đ, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng khi mua bán chỉ có B và C biết, số Heroine còn lại B đem chia thành 02 gói nhỏ và cất giấu trên người, khi có người hỏi mua sẽ bán lại kiếm lời. B chưa kịp bán cho ai thì bị tổ công tác điều tra Công an huyện phát hiện, bắt quả tang, trước lúc bị bắt B ném 02 gói Heroine trên xuống đất nơi B đang đứng tại vườn của gia đình.

Các vật chứng, tài sản đã tạm giữ được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Bản Cáo trạng số 54/CT-VKSBL ngày 25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Ma Thế B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố, lời khai của B phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phần tranh luận Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm mà Cáo trạng số 54/CT-VKSBL ngày 25/11/2024 đã truy tố đối với bị cáo Ma Thế B, phân tích đánh giá, tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Về tội danh: tuyên bố bị cáo Ma Thế B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy;

- Về hình phạt chính: áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu, tiêu huỷ 01 chiếc kéo kim loại, cán nhựa màu đen; 01 con dao lưỡi lam; 01 mảnh giấy bạc màu vàng kích thước 03 x 03cm; 01 mảnh giấy bạc đã đốt dở, kích thước 03 x 05cm; 01 cân tiểu ly, vỏ nhựa màu đen, nhãn hiệu Pocket Scale, đã qua sử dụng;

+ Tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme, màu xám;

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 200.000 đồng;

+ Trả lại cho bị cáo B: 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Tecno, màu xanh.

+ Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ma Thế T: 01 điện thoại di động, bàn phím bấm, nhãn hiệu Viettel, màu xanh, viền kim loại màu bạc.

+ Truy thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 350.000 đồng, bị cáo bán ma túy có được đã sử dụng vào mục đích cá nhân.

- Về án phí: tại phiên toà, bị cáo nộp Đơn xin miễn án phí, đề nghị hội đồng xét xử xem xét áp dụng các quy định của pháp luật để miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Nhất trí với nội dung của bản Cáo Trạng về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Kiểm sát viên đã luận tội đối với bị cáo; tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội: bị cáo thường xuyên sử dụng và đã lệ thuộc vào ma túy, để có tiền sử dụng ma túy đã tìm mua ma túy về để bản thân sử dụng và bán lại xoay vòng, mới thực hiện hành vi vi phạm pháp luật đã bị bắt; bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp lớp 7/12, thiếu hiểu biết pháp luật. Do vậy, khi áp dụng pháp luật, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tình tiết khác được quy định tại khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại cơ quan Điều tra và tại phiên toà hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích trên đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt là 07 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định đề nghị không áp dụng. Về xử lý vật chứng: đề nghị trả lại cho bị cáo các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại Tecno màu xanh, trả lại cho bố bị cáo Ma Thế T 01 chiếc điện thoại Viettel màu xanh. Đề nghị miễn án phí đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối đáp: Không nhất trí với quan điểm của

người bào chữa về áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã phường, thị trấn, bị cáo có nhân thân xấu, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ma Thế T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nội dung đơn trình bày: Tôi có yêu cầu được trả lại 01 chiếc điện thoại bàn phím bấm, nhãn hiệu Viettel, màu xanh là điện thoại của tôi mua để liên lạc với người thân và gia đình, không liên quan đến hành vi phạm tội của B. Ngoài ra, tôi không có ý kiến gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về tái hoà nhập cộng đồng với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào Điều 292, khoản 1, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo luật định. Tại phiên tòa bị cáo B giao nộp Đơn xin miễn án phí phù hợp với quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 61 của Bộ luật Tố tụng Hình sự được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo B tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 04, 17, 18/9/2024 Ma Thế B đi đến xóm K, xã NC, huyện B, tỉnh Cao Bằng mua Heroine với ba người đàn ông B không quen biết, lần đầu mua với số tiền 150.000 đồng, hai lần sau mua với số tiền 200.000 đồng. Mua được Heroine B trích một phần để sử dụng và bán lại cho các đối tượng, cụ thể: ngày 04/9/2024 tại đường dân sinh xóm K, xã NC, huyện B, tỉnh Cao Bằng, B bán cho Vi Văn Q 01 gói Heroine với số tiền 150.000 đồng, trưa ngày 17/9/2024 tại đường liên xã N – NC, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng B bán cho Anh Văn T 01 gói Heroine với số tiền 200.000

đồng, trưa ngày 18/9/2024 tại nhà của B thuộc xóm Đ, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng B bán cho Ma Văn C 01 gói Heroine với số tiền 200.000 đồng. Số Heroine còn lại B chưa kịp bán thì bị Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang thu giữ 0,06 gam Heroine.

Hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 54/CT-VKSBL ngày 25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng truy tố đối với bị cáo Ma Thế B về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Đồng phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Đây là vụ án không có đồng phạm, chỉ duy nhất bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do hám lời, bị cáo vẫn cố ý thực hiện và phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, do cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình nghị án cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo B từ nhỏ được bố mẹ nuôi dưỡng, cho đi học nhưng chỉ học đến lớp 7/12 thì thôi học, chỉ ở nhà phụ giúp gia đình sinh sống bằng nghề trồng trọt. Bị cáo đã có 02 tiền sự: Ngày 23/8/2024 bị Công an xã Nam Quang, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xử phạt về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo; Ngày 17/9/2024 bị Ủy ban nhân dân xã Nam Quang, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng, nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho chính mình. Tại địa phương bị cáo không chịu khó lao động sản xuất để có thu nhập cho bản thân và gia đình, thường xuyên có nhiều mối quan hệ với các đối tượng nghiện ma túy nên bản thân bị cáo đã lệ thuộc vào ma túy. Hội đồng xét xử xác định bị cáo B có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để bị cáo rèn luyện cải tạo bản thân, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định

hình phạt cần xét đến các vấn đề có lợi cho người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt, để bị cáo có thời cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện bản thân sau về sau và đề bảo đảm răn đe phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra xác minh tại địa phương và lời khai tại phiên tòa, xác định được bị cáo B không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 (Một) chiếc kéo kim loại có cán nhựa màu đen, 01 con dao lưỡi lam bằng kim loại, màu bạc; 01 mảnh giấy bạc màu vàng kích thước 03 x 03cm; 01 mảnh giấy bạc đã đốt dở, kích thước 03 x 05cm; 01 cân tiểu ly, vỏ nhựa màu đen, nhãn hiệu Pocket Scale là công cụ phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme màu xám, bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua bán ma túy là tài sản đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu, phát mại để nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (Một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Tecno, màu xanh bị cáo sử dụng để liên lạc với bạn bè, người thân, không sử dụng vào việc phạm tội cần hoàn trả cho bị cáo.

- Bị cáo được bán ma túy thu lợi bất chính được số tiền 550.000 đồng, trong đó, bị cáo đã sử dụng cá nhân hết số tiền 350.000 đồng, đối với số tiền trên cần truy thu để nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 200.000 đồng, đã thu giữ khi bắt quả tang, cần tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (Một) điện thoại di động, bàn phím bấm, nhãn hiệu Viettel, màu xanh, viền kim loại màu bạc là điện thoại của Ma Thê T để liên lạc với người thân, gia đình và bạn bè không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo B, cần trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ma Thê T.

Trong vụ án các đối tượng Vi Văn Q, Anh Văn T và Ma Văn C được mua Heroine với B để sử dụng, ngày 19/11/2024 Công an huyện Bảo Lâm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với những người đàn ông bán Heroine cho B tên là Tôn, Bồ Quang, Bồ Đàn do không xác định được họ, tên, địa chỉ cụ thể, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm không tiếp tục mở rộng điều tra vụ án, khi có căn cứ sẽ tiếp tục được giải quyết bằng một vụ án khác.

[11] Về nghĩa vụ chịu án phí: Khi xem xét đơn xin miễn án phí của bị cáo, cho thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm về tội

danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và được chấp nhận. Đối với đề nghị của người bào chữa về áp dụng khoản 2, Điều 51 không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận, còn các đề nghị khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố, bị cáo Ma Thế B phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Thế B 07 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 18/9/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 chiếc kéo kim loại có cán nhựa màu đen, đã qua sử dụng;

+ 01 con dao lưỡi lam bằng kim loại, màu bạc, đã qua sử dụng;

+ 01 mảnh giấy bạc màu vàng, kích thước 03 x 03cm;

+ 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt dở, kích thước 03 x 05cm;

+ 01 cân tiểu ly, vỏ nhựa màu đen, nhãn hiệu Pocket Scale, đã qua sử dụng.

- *Tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước:* 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme màu xám, số IMEI 1: 861421071226977/39; số IMEI 2: 861421071226969/39, đã qua sử dụng;

- *Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền:* 200.000 đồng, đã chuyển vào tài khoản tạm giữ số: 3949.0.1036410.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng theo giấy nộp tiền ngày 31/10/2024.

- *Trả lại cho bị cáo:* 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Tecno, màu xanh, số IMEI: 359459342919847; số IMEI 2: 359459342919854, đã qua sử dụng.

- *Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ma Thế T:* 01 điện thoại di động, bàn phím bấm, nhãn hiệu Viettel, màu xanh, viền kim loại màu bạc, số IMEI 1: 353397060434209; số IMEI 2: 353397060465518, đã qua sử dụng.

- *Truy thu đối với bị cáo số tiền:* 350.000 đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xác nhận, các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 08 ngày 25/11/2024.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ma Thế B.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL&NVLQ;
- Công an huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã N;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Đức Thọ

